

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II

Năm học 2022 - 2023

Môn: Địa lí 9

KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Vùng đồng bằng sông Cửu Long
- Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển – đảo
- Địa lí tỉnh Lâm Đồng.

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Loại đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất phèn. B. đất mặn. C. đất phù sa ngọt. D. đất cát ven biển.

Câu 2. Tỉnh nào dưới đây thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Bình Dương. B. Tây Ninh. C. Bình Thuận. D. Long An.

Câu 3. Hạn chế lớn nhất về điều kiện kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. trình độ dân trí thấp. B. chưa được đầu tư xứng đáng.
C. thị trường tiêu thụ nhiều biến động. D. kết cấu hạ tầng thiếu nghiêm trọng.

Câu 4. Ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cơ khí nông nghiệp. B. sản xuất hàng tiêu dùng.
C. sản xuất vật liệu xây dựng. D. chế biến lương thực thực phẩm.

Câu 5. Trung tâm kinh tế lớn nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Cà Mau. B. Cần Thơ. C. Long An. D. Sóc Trăng.

Câu 6. Tài nguyên nào sau đây **không** phải là thế mạnh của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất đai. B. Khí hậu. C. Sinh vật. D. Khoáng sản.

Câu 7. Đặc điểm khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. khí hậu cận nhiệt có một mùa đông lạnh.
B. khí hậu nhiệt đới nóng ẩm quanh năm.
C. khí hậu cận xích đạo, có 2 mùa rõ rệt.
D. khí hậu xích đạo nóng ẩm quanh năm.

Câu 8. Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là

- A. thiếu nước ngọt. B. xâm nhập mặn và phèn.
C. thủy triều tác động mạnh. D. cháy rừng

Câu 9. Các tỉnh, thành phố nào sau đây **không** thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Cần Thơ, Long An, Đồng Tháp. B. Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre.
C. An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu. D. Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước.

Câu 10. Các dân tộc ít người sinh sống nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Tày, Nùng, Thái. B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
C. Khơ me, Chăm, Hoa. D. Mường, Dao, Mông.

Câu 11. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. gạo, dệt, may, vật liệu xây dựng. B. gạo, dệt, may, dầu khí.
C. gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. D. gạo, hàng tiêu dùng, than.

Câu 12. Huyện đảo nào sau đây thuộc tỉnh Kiên Giang?

- A. Lí Sơn. B. Cát Hải. C. Phú Quý. D. Phú Quốc.
- Câu 13.** Đồng bằng sông Cửu Long được tạo nên bởi phù sa của sông
A. Đồng Nai. B. Mê Công. C. Thái Bình. D. Sông Hồng.
- Câu 14.** Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào?
A. Đà Nẵng. B. Khánh Hòa. C. Kiên Giang. D. Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Câu 15.** Khoáng sản có giá trị nhất ở vùng biển nước ta là
A. cát trắng. B. titan. C. dầu khí. D. muối.
- Câu 16.** Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta?
A. Cát Bà. B. Lý Sơn. C. Côn Đảo. D. Phú Quốc.
- Câu 17.** Lãnh hải của nước ta rộng bao nhiêu hải lí?
A. 10. B. 11. C. 12. D. 13.
- Câu 18.** Các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta bao gồm
A. Vùng nội thủy, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải và các đảo.
B. Lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.
C. Vùng nội thủy, vùng tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
D. Vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
- Câu 19.** Nghề làm muối ở nước ta phát triển nhất ở vùng
A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 20.** Du lịch biển của nước ta hiện nay chủ yếu tập trung khai thác hoạt động
A. thể thao trên biển. B. tắm biển.
C. lặn biển. D. khám phá các đảo.
- Câu 21.** Số lượng các tỉnh, thành phố nằm giáp biển và chiều dài bờ biển nước ta là
A. 27 tỉnh, thành và 3206km. B. 28 tỉnh, thành và 3260km.
C. 29 tỉnh, thành và 3620km. D. 30 tỉnh, thành và 3602km.
- Câu 22.** Nhận định nào sau đây đúng với đặc điểm nguồn lợi sinh vật biển ở nước ta?
A. Có độ sâu trung bình, độ mặn rất cao.
B. Sinh vật biển giàu có, nhiều thành phần loài.
C. Nhiều tài nguyên khoáng sản và thủy sản.
D. Có đầy đủ các loài sinh vật nhiệt đới, ôn đới.
- Câu 23.** Hệ thống các đảo ven bờ của nước ta chủ yếu ở các tỉnh nào sau đây?
A. Hải Phòng, Quảng Ninh. B. Phú Yên, Khánh Hòa.
C. Ninh Thuận, Bình Thuận. D. Cà Mau, Kiên Giang.
- Câu 24.** Cần ưu tiên hoạt động đánh bắt xa bờ ở nước ta vì
A. các loài thủy sản xa bờ có giá trị kinh tế cao hơn.
B. nước ta có phương tiện tàu thuyền hiện đại, công suất lớn.
C. nguồn lợi thủy sản ven bờ đang bị suy giảm nghiêm trọng.
D. các bãi cá tôm lớn của nước ta chỉ tập trung ở vùng biển xa bờ.
- Câu 25.** Ý nghĩa về mặt an ninh quốc phòng của các đảo và quần đảo ở nước ta là
A. hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển.
B. cơ sở để khai thác các nguồn lợi thủy sản.
C. tạo việc làm, nâng cao đời sống của người dân vùng đảo.
D. cơ sở để khẳng định chủ quyền nước ta trên vùng biển và thềm lục địa.

II. Tự luận

Câu 1: Trình bày đặc điểm ngành nông nghiệp vùng Đồng bằng S.Cửu Long? Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?

*** Gợi ý:**

- Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước và là vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta
- Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước (xoài, cam, bưởi, chôm chôm...)
- Nghề nuôi vịt đàn phát triển mạnh ở các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh.
- Khai thác và nuôi trồng thủy sản chiếm hơn 50% cả nước, đặc biệt là nuôi tôm, cá ba sa.

• Ý nghĩa

- Giúp sử dụng và bảo quản sản phẩm lâu dài
- Làm đa dạng sản phẩm LT-TP. Tăng giá trị sản phẩm
- Giúp sản phẩm LT-TP nước ta mở rộng ra thị trường quốc tế
- Tiêu thụ các sản phẩm của ngành nông nghiệp (Làm nông nghiệp tiến tới mô hình sản xuất liên kết nông, công nghiệp)
- Giải quyết việc làm cho người lao động.

Câu 2: Vì sao phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển? Nêu phương hướng bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo?

*** Gợi ý:**

• Phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển ở nước ta, vì:

- + Phát triển tổng hợp là sự phát triển nhiều ngành, giữa các ngành có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ nhau để cùng phát triển và sự phát triển của một ngành không được kìm hãm hoặc gây thiệt hại cho các ngành khác.
- + Tài nguyên biển nước ta phong phú và đa dạng, nên các hoạt động kinh tế biển rất đa dạng: đánh bắt và nuôi trồng hải sản, khai thác các đặc sản, khai thác khoáng sản trong nước biển và lòng đất, du lịch biển và giao thông vận tải biển. Chỉ có khai thác tổng hợp mới đem lại hiệu quả cao và bảo vệ môi trường.

• Phương hướng:

- + Việt Nam đã tham gia cam kết quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.
- + Có kế hoạch khai thác hợp lý: chuyển hướng khai thác hải sản ra các vùng biển sâu xa bờ.
- + Bảo vệ và trồng rừng ngập mặn.
- + Bảo vệ rạn san hô ngầm.
- + Bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản.
- + Phòng chống ô nhiễm biển.

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 (Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2000	2005	2010	2016
Tổng sản lượng thủy sản	2 250,5	3 465,9	5142,7	6895

Khai thác	1 660,9	1 987,9	2414,4	3237
Nuôi trồng	589,6	1 478,0	2728,3	3658

- a) Vẽ biểu đồ thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo ngành khai thác của nước ta, giai đoạn 2000 – 2016
- b) Dựa vào biểu đồ nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo ngành khai thác của nước ta giai đoạn 2000 - 2016?

Câu 4: Tỉnh Lâm Đồng có thể mạnh phát triển ngành kinh tế nào? Trình bày các thế mạnh để tỉnh Lâm Đồng phát triển ngành kinh tế đó.